TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG CHÀ** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2021/HS-ST
Ngày 24/9/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG CHÀ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn Dinh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hạng Sáy Dua.

2. Ông Quàng Văn Sun.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Phượng - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện M C, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M C tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M C, tỉnh Điện Biên, Tòa án nhân dân huyện M C tiến hành mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2021/HSST ngày 12 tháng 8 năm 2021. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **G A C** (tên gọi khác: Không) - Sinh năm: 1998.

Nơi sinh: Huyện M C, tỉnh Điện Biên.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản H L C B, xã H N, huyện M C, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hóa: 11/12.

Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam.

Con ông: G V C - Sinh năm: 1969 và bà: G T S - Sinh năm: 1968.

Vợ: Bị cáo chưa có vợ con. Tiền sự, Tiền án: Không; Nhân thân: Chưa bị cơ quan nhà nước nào xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị Tòa án xét xử. Ngày 18/02/2021 bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M C tạm giữ về hành vi cố ý gây thương tích; tạm giam từ ngày 27/02/2021 đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo G A C là bà Nguyễn Thị Thu Huyền – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm TGPL nhà nước tỉnh Điện Biên - Có mặt.

- Những bị hại:

1. H A C - Sinh năm: 1992 - Có mặt.

2. H A G - Sinh năm: 2001- Vắng mặt có lý do.

Cùng trú tại: Bản C T, xã S L, huyện M C, tỉnh Điện Biên.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại H A C là ông Phùng Việt Hoa – Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Phùng Việt Hoa - Có mặt.

Địa chỉ: Số nhà 15, tổ dân phố số 6, thị trấn M C, huyện M C, tỉnh Điện Biên.

- Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. H A V - Sinh năm: 1978 - Vắng mặt có lý do.

2. H V C - Sinh năm: 1965 - Có mặt.

Cùng trú tại: Bản C T, xã S L, huyện M C, tỉnh Điện Biên.

3. G A T - Sinh ngày 25/12/2005. Người đại diện hợp pháp cho cháu G A T là bà G T S; Sinh năm: 1968 - Có mặt.

Cùng trú tại: Bản H L C B, xã H N, huyện M C, tỉnh Điện Biên.

4. H A L - Sinh năm: 2000 - Vắng mặt không có lý do.

Trú tại: Bản S L 2, xã S L, huyện M C, tỉnh Điện Biên.

- Những người làm chứng:

1. G A P - Sinh năm: 2002 - Vắng mặt không có lý do.

Trú tại: Bản H L C B, xã H N, huyện M C, tỉnh Điện Biên.

2. H A N - Sinh ngày 14/3/2003. Người đại diện hợp pháp cho H A N là ông H A H, bố đẻ - Vắng mặt không có lý do.

3. C A V - Sinh ngày 27/8/2004. Người đại diện hợp pháp cho C A V là ông C A C - sinh năm: 1981, bố đẻ - Vắng mặt có lý do.

4. C A T - Sinh ngày 19/4/2004. Người đại diện hợp pháp cho C A T là ông C K D – sinh năm: 1982, bố đẻ - Vắng mặt có lý do.

Cùng trú tại: Bản S L 1, xã S L, huyện M C, tỉnh Điện Biên.

5. H A N - Sinh ngày 15/4/2003. Người đại diện hợp pháp cho H A N là ông H A V, bố đẻ - Vắng mặt có lý do.

Cùng trú tại: Bản C T, xã S L, huyện M C, tỉnh Điện Biên.

6. V A S - Sinh ngày 17/4/2004. Người đại diện hợp pháp cho V A S là bà H T T, mẹ đẻ - Vắng mặt có lý do.

7. H A C - Sinh năm: 1999 - Vắng mặt có lý do.

8. H A C - Sinh năm: 2000 - Vắng mặt có lý do.

9. H A C - Sinh năm: 2000 - Vắng mặt có lý do

10. V A V - Sinh ngày: 03/12/2004. Người đại diện hợp pháp của V A V: M T C - Sinh năm: 1974, mẹ đẻ - Vắng mặt có lý do

Cùng địa chỉ: Bản C T, xã S L, huyện M C, tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 17/02/2021, G A C điều khiển xe môtô biển kiểm soát 27B1-209.71 chở em trai là G A T đi từ nhà ở bản H L C B, xã H N, huyện M C vào quán tạp hóa của chị Nguyễn Mai Nguyệt ở bản S L 2, xã S L, ngồi uống bia với G A T, H A N, H A L, H A N, G A P và một số thanh niên không nhớ tên. Trong lúc uống bia, Cáng và H A N xảy ra xô xát, do trước đây Tú bị một số thanh niên ở bản C T, xã S L đánh, Cáng đã dùng tay đẩy Nhi ngã. Sau đó, mọi người can ngăn nên Nhi đi về nhà, còn Cáng lên nhà H A N ở bản S L 1, xã S L uống rượu. Khi về đến nhà Nhi đã gọi điện cho V A S gặp H A G (anh trai) nói về việc bị Cáng đánh, bảo Giới xuống để giải quyết. Giới rủ H A C, V A S, H A C, Hồ A Cơ, H A C, V A V, H A N, C A T, C A V cầm theo 01 đoạn ống nước nhựa dài khoảng 40cm cùng đi xuống nhà Ngoan để giải quyết vụ việc. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Cáng và Tú đang uống rượu trong nhà Ngoan cùng với Ngoan, H A L, G A P, thì Giới đi vào sân nhà Ngoan gọi to "thằng nào vừa đánh em tao thì đi ra đây", khi đó Ngoan và Tú đi ra đến sân nhà Ngoan thì Giới đã dùng tay phải đánhvào vùng ngực của Tú làm Tú ngã vào chiếc xe mô tô của Cáng để ở sân. Khi nghe thấy Tú kêu lên thì Cáng cùng Lăng chạy ra, Cáng đỡ Tú dậy thì có khoảng 5 đến 6 người ở cổng lao vào đạp Cáng, nhưng chỉtrúng hai phátvào đùi và bụng Cáng. Cáng bực tức nên đã dùng tay trái lấy 01 con dao nhọn hình lưỡi liềm, dài 22,1 cm, cán dao bằng nhựa màu đen dài 13cm, phần lưỡi dao dài 9,1 cm, chỗ rộng nhất 3,1cm treo ở móc giá để hàng bên phải xe môtô của Cáng, rồi chuyển dao sang tay phải cầm, phần lưỡi dao hướng về phía ngón út, phần chuôi dao và mũi dao hướng về phía trước ở ngón trỏvà chạy đến khu vực có 5-6 người thanh niên đang đứng trước cổng nhà Ngoan khua đi khua lại nhiều nhát vào số thanh niên đang đứng ở đó, khi khua dao Cáng biết là đã trúng vào người nhưng không biết đã trúng vào ai và vào vị trí cụ thể nào. Giới đã bị Cáng khua dao trúng vào người và cùng nhóm thanh niên bỏ chạy xuống đường quốc lộ 12, Cáng tiếp tục dùng dao khua và đuổi theo số người trên. Cùng lúc đó, H A C và H A L đang giằng co nhau cách cổng nhà ngoan 5 mét, thìH A C nhìn thấy Cáng quay lại, Chớ đã đạp vào người Cáng. Cáng tiếp tục dùng dao khua đi khua lại nhiều lần trúng vào người Chớ, hai người vừa đánh nhau vừa lùi theo đường bê tông hướng xuống đường Quốc lộ 12. Lúc này G A T và H A L cũng lao vào dùng tay chân đánh nhau với Chớ, Tú nhặt một thanh gậy gỗ ở đường bê tông cầm trong tay phải đánh vào đầu của Chớ,Chớ ngã vào bụi cây hàng rào đường bên phải theo hướng xuống đường Quốc lộ 12, thì Cáng cúi sát người Chớ tay phải cầm dao

để trước ngực, tay trái cởi khẩu trang của Chớ ra và hỏi "mày có phải Chớ ở Huổi Lèng không", Chớ trả lời "không, tôi ở C T". Cùng lúc đó ông H A V vào can ngăn thì Cáng vung tay khiến con dao Cáng đang cầm trong tay cứa vào ngón trỏ tay phải của ông Vàng. Sau đó H A C, H A G được mọi người đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện M C.

Bị cáo đã dùng hung khí là con dao nhọn hình lưỡi liềm khua đi khua lại trúng vào người đối với H A C và H A G gây nên các thương tích như sau:

Đối với H A C: 01 vết thương phần mềm ở vùng thái dương đỉnh phải, có kích thước(13 x 0,2) cm; 01 vết thương phần mềm ở góc hàm trái, có kích thước(3,5x 0,1) cm; 01 vết thương phần mềm ở ngực phải cách núm vú phải 5,5cm có kích thước(3 x 0,1) cm; 01 vết thương phần mềm cách hõm nách trái 1,5cm, có kích thước(1,2x 0,1) cm; 01 vết thương phần mềm ở 1/3 giữa mặt trước cánh tay trái, có kích thước(4x 0,1) cm; 01 diện bầm tím ở 1/3 giữa mặt trước cánh tay trái, có kích thước (10 x 9) cm; 01 vết xây xát da ở mặt trước gối phải, có kích thước(2 x l)cm.

Đối với H A G: 01 vết thương phần mềm ở vùng chẩm trái, có kích thước (2,8 x 0,2) cm; 01 vết thương phần mềm ở vùng cằm trái, có kích thước (1 x 0,1) cm; 01 vết thương phần mềm ở vùng ngực phải, cách dưới xương đòn phải 3,5cm, có kích thước (4,5 x 0,1) cm; 02 vết thương phần mềm ở vùng ngực trái, đường nách trước, bao gồm: Vết 1cách dưới xương đòn trái 7cm, có kích thước (6x 0,1) cm; vết 2 cách vết 1 là 1,3 cm, có kích thước(1x 0,1) cm; 01 vết xây xát da ở vùng lưng phải, có kích thước (1 x 0,2) cm.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 29/TgT ngày 24/02/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho H A C tại thời điểm giám định là 11% (mười một phần trăm).

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 31/TgT ngày 24/02/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho H A G tại thời điểm giám định là 9% (chín phần trăm).

Tại bản Kết luận giám định số: 1863/C09-TT3 ngày 16/04/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Trên con dao đã thu giữ của G A C có dính máu của H A C.

Tại bản Cáo trạng số: 32/CT-VKSMC ngày 10/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M C, tỉnh Điện Biên truy tố G A C về tội: *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa ngày hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M C vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Cáng về cả tội danh và điều luật áp dụng. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 1 Điều 38; Điều 50; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo G A C từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội: "Cố ý gây thương tích".

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

01 con dao nhọn hình lưỡi liềm; 01 thanh gậy gỗ vuông; 01 thanh gậy tre; 01 ghế gỗ; 01 quần vải; 01 khẩu trang có dính dịch màu nâu nghi máu; 01 mảnh tre khô dính dịch màu nâu nghi máu; mẫu tóc còn lại của H A G và H A C và các phong bì niêm phong cũ; 01 chiếc áo khoác màu xanh đen của H A G; 01 chiếc áo sơ mi màu xanh của H A G; 01 chiếc áo thun cao cổ của H A C.

01 chiếc xe mô tô Wave RSX, màu đỏ đen,mang biển kiểm soát 27B1-209.71 của G A C mượn của anh trai Giàng A Ly; thu giữ của G A T 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu xanh đen, mặt sau có chữ Vivo; thu giữ của H A N 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu xanh, mặt sau có chữ Realme. Trong quá trình điều tra đã xác định những đồ vật trên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M C đã trao trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại H A G yêu cầu bị cáo G A C bồi thường thiệt hại số tiền 70.000.000 đồng, Nay H A G không yêu cầu bị cáo bồi thường bất cứ tài sản gì. H A C yêu cầu bị cáo G A C bồi thường thiệt hại số tiền 60.000.000 đồng, nhưng trước khi mở phiên tòa bị cáo Cáng đã tác động gia đình thỏa thuận với bị hại H A C về việc bồi thường. Bị cáo cùng với gia đình và bị hại H A C đã thỏa thuận với nhau về mức bồi thường 30.000.000 đồng, phương thức bồi thường, gia đình bị cáo đã bồi thường trước cho bị hại H A C là 3.000.000 đồng còn lại 27.000.000 đồng sẽ tiếp tục bồi thường sau. Nay bị hại Chớ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với G A T trong quá trình điều tra yêu cầu H A G bồi thường cho cháu 10.000.000 đồng do H A G, H A C là người gây nên thương tích cho cháu. Nay Cháu G A T và người đại diện hợp pháp của cháu Tú không yêu cầu H A G bồi thường gì và không yêu cầu khởi tố đối với hàng vi H A G, H A C gây thương tích cho cháu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hạng A Chìa là bố của H A C người trực tiếp chăm sóc H A C trong thời gian điều trị tại bệnh viện. Ông yêu cầu bị cáo G A C bồi thường trong thời gian ông chăm sóc là 5 ngày mỗi ngày là 200.000 đồng. Tổng là 1.000.000 đồng. Nay ông Chìa không yêu cầu

bị cáo phải bồi thường gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông H A V là bố của H A G người trực tiếp chăm sóc H A G trong thời gian điều trị tại bệnh viện. Ông không yêu cầu bị cáo G A C bồi thường gì.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo xin được miễn toàn bộ án phí, do đó cần miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo là phù hợp.

***** Người bào chữa cho bị cáo G A C không có ý kiến tranh luận về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện M C đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, vì trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra, lỗi một phần do bị hại, bị cáo cùng với gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại, người bị hại H A C xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bản thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự. Trong quá trình xảy ra đánh nhau bị cáo và em trai bị cáo cũng bị các bị hại đánh gây thương tích là 9% em trai là 4%, bị cáo có nhiều tính tiết giảm nhẹ tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị áp dụng Điều 50, 54, 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức khung hình phạt mà điều luật quy định và cho bị cáo hưởng án treo, đồng thời miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại có ý kiến: Nhất trí về tội danh, khung điều luật và các tình tiết giảm nhẹ đề nghị áp dụng với bị cáo, đề nghị xử phạt ở mức thấp nhất của Kiểm sát viên đã đề nghị.

Về phần bồi thường trước mở phiên tòa bị cáo và gia đình đã thỏa thuận với bị hại về mức bồi thường, phương thức bồi thường nay không có yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo G A C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Cụ thể bị cáo khai nhận vào ngày 17/02/2021 bị cáo mâu thuẫn với H A N sau đó được mọi người can ngăn, sau đó bị cáo vào nhà của anh H A N, trong lúc đang ăn cơm thì có nhóm người của H A C và H A G đến gây gổ H A G đánh em trai của bị cáo là G A T. Do bị cáo nhìn thấy em trai mình bị đánh, bị kích động về tinh thần, nên bị cáo đã dùng 01 con dao nhọn hình lưỡi liềm đánh chống trả với H A G và H A C. Trong quá trình vật lộn bị cáo cầm con dao mũi quay về hướng bị cáo để vung tay khua đi, khua lại trúng vào phần mềm làm rách ngoài da gây thương tích

cho H A C 11 %, gây thương tích cho H A G là 9 %. Mục đích bị cáo dùng con dao nhọn vung tay khua đi, khua lại là để phòng vệ bản thân trong tình thế cấp thiết của mình và em trai, bị cáo không có ý định tước đoạt mạng sống của những bị hại. Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay hoàn toàn phù hợp với nội dung Cáo trạng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với lời khai của bị hại. Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định bị cáo G A C đã phạm vào tội *"Cố ý gây thương tích*" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

*"**Điều 134. Tội cố ý gây thương tích***

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này."

[2] Xét về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cho thấy: Việc bị cáo dùng con dao nhọn hình lưỡi liềm, dài 22,1 cm, cán dao bằng nhựa màu đen dài 13 cm, phần lưỡi dao dài 9,1 cm, chỗ rộng nhất 3,1cm được coi là hung khí nguy hiểm để thực hiện hành vi phạm tội đã gây nên thương tích cho hai người, một người là 11 %, một người 9 % là hành vi nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức được hành vi của mình, có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo cho rằng do em trai bị cáo bị các bị hại đánh, vậy để phòng vệ bản thân trong tình thế cấp thiết của mình và em trai nên không kiềm chế được bản thân, bị cáo mới dùng con dao để đánh chống trả lại, bị cáo không có ý định tước đoạt mạng sống của các bị hại, nguyên nhân xảy ra đánh nhau lỗi một phần thuộc về các bị hại.

Tuy nhiên hành vi dùng dao để gây thương tích cho các bị hại của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn huyện.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Xét về nhân thân: Xét thấy bị cáo G A C xuất thân từ gia đình nông dân, được bố mẹ nuôi dưỡng, đi học hết lớp 11/12 sau đó nghỉ học ở nhà lao đông sản xuất phụ giúp gia đình. Bị cáo tuổi đời còn rất trẻ đã từng đi nghĩa vụ quân sự hoàn thành nghĩa vụ trở về địa phương ít nhiều bị cáo cũng hiểu biết, nhận thức được pháp luật để giải quyết tình cảm việc mâu thuẫn xảy ra, nhưng bị cáo không làm được như vậy mà bị cáo đã dùng dao để gây nên thương tích cho người khác. Vậy hành vi của bị cáo cần được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, vì trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo

phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra, lỗi một phần do bị hại, bị cáo cùng với gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bản thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự. Trong quá trình xảy ra đánh nhau bị cáo và em trai bị cáo cũng bị, các bị hại đánh gây thương tích là 9% em trai là 4%, bị cáo có nhiều tính tiết giảm nhẹ tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Áp dụng Điều 50, 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức khung hình phạt mà điều luật quy định là có căn cứ chấp nhận.

Đối với đề nghị áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo là chưa có đủ cơ sở, vì cần xét về tính chất mức độ, hành vi bị cáo trong một thời gian ngắn bị cáo dùng con dao nhọn được coi là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho hai người. Đối với trách nhiêm dân sự hai bên đã thỏa thuận được với nhau về mức và phương thức bồi thường không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại có ý kiến: Nhất trí về tội danh, khung điều luật và các tình tiết giảm nhẹ đề nghị áp dụng với bị cáo, đề nghị xử phạt ở mức thấp nhất của Kiểm sát viên đã đề nghị là có căn cứ chấp nhận.

Về phần bồi thường bị cáo cùng với gia đình và bị hại đã thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra, lỗi một phần do bị hại, bị cáo cùng với gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bản thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, e, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo và em trai bị cáo cũng bị, các bị hại đánh gây nên thương tích 9% em trai bị cáo là 4%, lỗi một phần thuộc về các bị hại, bị hại là người đánh em trai bị cáo trước. Vậy khi quyết định hình phạt cần xét về nhân thân, quá trình sinh sống việc tuân thủ pháp luật, xét lỗi của hai bên là ngang nhau. Như vậy áp dụng Điều 50, 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức khung hình phạt mà điều luật quy định là phù hợp, nhưng cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

01 con dao nhọn hình lưỡi liềm; 01 thanh gậy gỗ vuông; 01 thanh gậy tre; 01 ghế gỗ; 01 quần vải; 01 khẩu trang có dính dịch màu nâu nghi máu; 01 mảnh tre khô dính dịch màu nâu nghi máu; mẫu tóc còn lại của H A G và H A C và các phong bì niêm phong cũ; 01 chiếc áo khoác màu xanh đen của H A G; 01 chiếc áo sơ mi màu xanh của H A G; 01 chiếc áo thun cao cổ của H A C là những vật liên quan đến việc phạm tội và những vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

01 chiếc xe mô tô Wave RSX, màu đỏ đen, mang biển kiểm soát 27B1-209.71 của G A C mượn của anh trai Giàng A Ly; thu giữ của G A T 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu xanh đen, mặt sau có chữ Vivo; thu giữ của H A N 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu xanh, mặt sau có chữ Realme. Trong quá trình điều tra đã xác định những đồ vật trên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M C đã trao trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

[8] Trách nhiệm dân sự: Bị hại H A G trong quá trình điều tra yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 70.000.000 đồng, Nay H A G không yêu cầu bị cáo bồi thường bất cứ tài sản gì. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bị hại H A C trong quá trình điều tra yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 60.000.000 đồng. Trước khi mở phiên tòa bị cáo cùng với gia đình và bị hại H A C đã thỏa thuận với nhau về mức bồi thường là 30.000.000 đồng, phương thức bồi thường, gia đình bị cáo đã bồi thường trước cho bị hại H A C 3.000.000 đồng, còn lại 27.000.000 đồng sẽ tiếp tục bồi thường sau. Nay bị hại Chớ không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với G A T trong quá trình điều tra yêu cầu H A G bồi thường cho cháu 10.000.000 đồng do H A G, H A C là người gây thương tích cho cháu. Nay cháu G A T và người đại diện hợp pháp cho cháu Tú không yêu cầu H A G bồi thường gì và không yêu cầu khởi tố đối với hàng vi H A G, H A C gây thương tích cho cháu. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với các ông Hạng A Chìa và ông H A V nay các ông không yêu cầu bị cáo bồi thường gì. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo là dân tộc thiểu số, sinh sống tại nơi có điều kiện kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo xin miễn toàn bộ án phí, do đó cần miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo là phù hợp.

[10] Xét về hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M C và Viện Kiểm sát nhân dân huyện M C, Điều tra viên, Kiểm sát viên, từ khi khởi tố vụ án, quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đảm bảo về hình thức, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp cho bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng hình sự.

***Vì các lẽ trên**:*

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo G A C (Tên gọi khác: Không) phạm tội: "*Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 1 Điều 38; Điều 50; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo G A C 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 18/02/2021.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tich tiêu hủy:

- 01 Hộp niêm phong của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên. (bên trong có 01 thanh gỗ).

- Hộp niêm phong của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên. (bên trong có 02 chiếc áo).

- 01 hộp niêm phong của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M C. Bên ngoài có ghi: Vật chứng thu giữ vụ: G A C cố ý gây thương tích gồm 01 chiếc quần.

- 01 hộp niêm phong của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M C. Bên ngoài có ghi: Vật chứng thu giữ vụ: G A C cố ý gây thương tích gồm 01 thanh gậy tre.

- 01 hộp niêm phong của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M C, tỉnh Điện Biên. Bên ngoài có ghi: Vật chứng thu giữ vụ: G A C cố ý gây thương tích gồm 01 chiếc ghế gỗ.

- 01 phong bì niêm phong của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M C, mạt trước có ghi: Vật chứng thu giữ vụ: G A C cố ý gây thương tích gồm 01 khẩu trang.

- 01 Phong bì niêm phong màu trắng, mặt trước có ghi "01 con dao nhọn, 01 mảnh tre (mảnh thực vật), mẫu tóc còn lại của H A G, H A C và các phong bì niêm phong cũ."

- 01 Hộp niêm phong của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an (bên trong có 01 chiếc áo thun của H A C).

Số vật chứng trên đã được bàn giao sang Chi cục thi hành án dân sự huyện M C vào ngày 11/8/2021.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

Áp dụng Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 24/9/2021. Người

bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án những gì liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 24/9/2021. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án những gì liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện MC;
- Nhà tạm giữ CA huyện MC;
- THA huyện MC;
- Bộ phận NVHS CA H MC;
- Phòng GĐKT TA tỉnh ĐB;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CA tỉnh Điện Biên;
- Bị hại;
- UBND xã H N thay cho thông báo;
- Người bào chữa;
- Người đại diện hợp pháp;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp;
- Người CQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ THA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lò Văn Dinh